

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CHO THUÊ VĂN PHÒNG

..... *Membership Agreement*

Số hợp đồng/ No.:

Căn cứ:

- Các luật hiện hành của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam gồm: Bộ luật dân sự, Luật thương mại, Luật kinh doanh bất động sản, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan;

The current laws of the Socialist Republic of Vietnam include: civil code, commercial law, real estate business law, enterprise law and other relevant guiding documents;

- Quy định sử dụng “Không gian làm việc chung” do.....
(nếu có);

Regulations of using "CoGo Coworking space", issued by.....(if any).

- Nhu cầu thuê văn phòng/ ghế ngồi tại không gian làm việc chung của Bên Thuê

The needs of Tenant for renting office/ seats at common space

- Khả năng đáp ứng của Bên Cho Thuê.

The ability of the Lessor

- Hợp đồng này được giao kết và ký tại Hà Nội ngày bởi các bên:

This contract is entered into and signed in Hanoi on by the parties:

I. Thông tin bên cho thuê dịch vụ/ Leased Information

Tên công ty/ <i>Company name</i>	
Người đại diện/ <i>Contact name</i>	Ông/ Bà:
Địa chỉ/ <i>Address</i>	
Mã số thuế/ <i>Tax code</i>	
Tài khoản ngân hàng/ <i>Bank account name</i>	
Số tài khoản ngân hàng/ <i>Bank account number</i>	
Điện thoại/ <i>Telephone number</i>	
Email/ <i>Contact email</i>	

Sau đây gọi tắt là “Bên Cho Thuê” hoặc “.....”/ *Hereinafter referred to as “Lessor” or “.....”*

II. Thông tin bên thuê dịch vụ/ Lessee Information

Tên công ty/ <i>Company name</i>	
Người Đại diện/ <i>Contact name</i>	
Địa chỉ/ <i>Address</i>	
Mã số thuế/ <i>Tax code</i>	
Số chứng minh hoặc số hộ chiếu (Đối với Khách thuê cá nhân) / <i>ID or Passport Number</i>	
Tài khoản ngân hàng/ <i>Bank account name</i>	
Số tài khoản ngân hàng/ <i>Bank account number</i>	
Điện thoại/ <i>Contact mobile</i>	
Địa chỉ Email/ <i>Contact email</i>	

Sau đây gọi tắt là “Bên Thuê” hoặc “Khách Thuê”/ *Hereinafter referred to as “Leasee” or “Tenant”*

III. Điều khoản thuê/ *Leasing terms*

Thời hạn thuê: <i>Commencement Date/ End Date</i>	
Loại văn phòng/ <i>Office Type</i>	
Địa điểm thuê/ <i>Location</i>	
Ưu đãi/ <i>Credits</i>	
Giá thuê, thời điểm tính tiền thuê/ <i>Price List and Payment time</i>	
Đặt cọc thực hiện hợp đồng/ <i>Deposit</i>	
Lãi quá hạn/ <i>Late Fee</i>	
Trang thiết bị/ <i>Inventory</i>	
Các thông tin khác/	

IV. Nội dung hợp đồng/ Contents

1. Trung tâm CoGo được sở hữu và điều hành bởi(gọi tắt là.....), một công ty được xây dựng và bảo vệ bởi pháp luật Việt Nam, được đăng ký tại địa chỉ:
2. *The CoGo facility ("Facility") is owned and and operated by..... ("....."), a company incorporated and existing under the laws of Vietnam, with its registered address at:*
3. Bằng việc đồng ý với hợp đồng dịch vụ cho thuê văn phòng này (gọi tắt là Hợp đồng), Khách Thuê đồng ý tất cả nội dung và các điều khoản của hợp đồng này và trở thành Thành viên của Trung tâm (gọi tắt là Thành viên). Hợp đồng sẽ bao hàm thỏa thuận giữa các bên, và sẽ thay thế cho tất cả những thỏa thuận bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đó có liên quan đến thỏa thuận của hợp đồng này.

Upon accepting this CoGo Membership Agreement ("Agreement"), you agree to the terms and conditions of the Agreement and to become a member of the Facility ("Member"). The Agreement shall constitute the entire agreement between the parties, and shall supersede all prior and contemporaneous agreements or understandings, oral or written with respect to the Agreement hereof.

Trong nội dung hợp đồng này, Hội viên được hiểu là bao gồm bất kỳ thành viên hay tất cả thành viên được liệt kê trong danh sách được cung cấp cho..... trước khi bắt đầu vào làm việc tại Những thành viên này được phép sử dụng không gian làm việc chung của thành viên và các dịch vụ, quyền lợi khác đi kèm đối với thành viên mà hợp đồng này bao hàm. Số lượng thành viên của mỗi Khách Thuê trong hợp đồng không vượt quá số ghế ngồi tiêu chuẩn của phòng thuê/ ghé thuê

For the purpose of this Agreement, "Member" shall also include any and all individuals on the list of Members provided toby the Member prior working in, who are authorised to use the Member's Office Space and receive the Services or other benefits the Member is entitled to under this Agreement. The number of members of each tenant in the contract does not exceed the standard seats of the rented room

Trường hợp có sự thay đổi Thành viên, Khách Thuê có nghĩa vụ thông báo (theo mẫu) cho..... Trong trường hợp Khách Thuê không thông báo, nếu có bất kỳ rủi ro nào xảy ra Khách Thuê có nghĩa vụ bồi hoàn mọi chi phí tổn thất (nếu có) từ thành viên thay đổi cho..... và bên thứ ba liên quan.

In case of a change of Member, the Tenant is obliged to notify (fill the form) to..... In the event the Tenant fails to notify, if any of the risks occur, the Tenant is obliged to reimburse the cost of any damages (if any) to and the related third party.

Hợp đồng này có hiệu lực dựa trên đồng thuận giữa các bên về thời hạn được quy định trong nội dung Điều khoản thuê, cho đến khi Hợp đồng này được chấm dứt bởi một trong các bên theo nội dung của mục 9 của hợp đồng này.

This Agreement shall remain in effect in accordance with the terms agreed between the parties set out in the Leasing term, until such time as the Agreement is terminated by either party in accordance with Item 9 of this Agreement.

4. Thanh toán/ Payment

Tiền thuê và phí dịch vụ được thanh toán vào tài khoản của.....nêu tại đầu hợp đồng hoặc vào tài

khoản chi định dựa trên thông báo của..... cho từng đợt thanh toán hoặc bằng tiền mặt tại quầy lễ tân của..... Trong trường hợp tiền thuê không được chi trả đúng hạn, có quyền chấm dứt quyền thành viên, cung cấp không gian văn phòng mà thành viên chưa thanh toán cho khách hàng tiềm năng khác, và/hoặc ngăn chặn thành viên đến Trung tâm theo Điều khoản thuê. Cụ thể như sau:

Rental and Service Fees are paid into the..... bank account mentioned at the Leasor's information of the contract or to the nominated account based on..... notice for each payment. Member also can pay by or cash at the Front Desk. In the event that the rental fee is not paid in time, has the right to terminate the membership, provide office space that the member has not paid for other potential customers, and / or prevent members from accessing the Facility as the Leasing term. Details as follows:

3.1. Kỳ thanh toán được thực hiện theo/ Payment term will be:

Kỳ thanh toán đầu tiên: Thanh toán trong vòng.....ngày làm việc sau khi ký hợp đồng/ *the first payment, the Tenant shall pay within..... working days from the signing date*

Từ kỳ thanh toán tiếp theo tiền thuê sẽ được thanh toán từ ngày ... đến ngày... của tháng trước liền kề với kỳ cần thanh toán (ví dụ kỳ thanh toán là theo mỗi 3 tháng thì tiền thuê tháng 5, 6, 7 sẽ được thanh toán từ ngày 20 tới ngày 25 tháng 4; Tiền thuê tháng 8, 9, 10 sẽ được thanh toán từ ngày 20 đến 25 tháng 7...)/ *From the next payment, the rent will be paid from the... to ... of the previous month next to the period of payment (for example; the payment for months 5, 6, 7 will be paid from April 20th to 25th, months 8, 9, 10 will be paid from July 20th to 25th)*

Cụ thể chi tiết số tiền thanh toán từng kỳ như sau (số tiền thanh toán đã bao gồm thuế GTGT tại thời điểm ký hợp đồng là 10%. Trong trường hợp chính sách thuế GTGT thay đổi thì số tiền từng kỳ thanh toán kể từ thời điểm chính sách thuế GTGT thay đổi sẽ được điều chỉnh theo)/ *Details of the amount paid in each period are as follows (the payment amount is inclusive of the VAT- 10% at the contract signing time. In case of VAT change policy, the amount of each payment period will be adjusted accordingly:*

Kì 1: từ ngày..... đến ngày..... số tiền là:

Kì 2: từ ngày..... đến ngày..... số tiền là

Kì 3: từ ngày.....đến ngày..... số tiền là:

Kì 4: từ ngày.....đến ngày..... số tiền là:

3.2. Riêng đối với Khách Thuê lựa chọn theo kỳ thanh toán 06 tháng hoặc 12 tháng, Khách Thuê sẽ được hưởng chính sách chiết khấu thanh toán theo chính sách..... ban hành từng thời kỳ (Trừ trường hợp Khách Thuê đã tham gia chương trình khuyến mãi mà tại đó quy định Khách Thuê thanh toán theo kỳ sáu (06) tháng hoặc mười hai (12) tháng hoặc không áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán).

Ngày thanh toán được hiểu là ngày.....nhận được tiền (tại tài khoản ngân hàng chỉ định hoặc tiền mặt)

For Tenants who choose payment term of 06 months or 12 months, they will be entitled to payment discount policy according to..... policy issued periodically (except for the cases the Members join the promotion programs in which the payment terms are six (06) or twelve (12) months or payment

discount policy is not applied).

Payment date is understood as the date.....received money (in the specified bank account or cash).

3.3. Trong hợp đồng này, trừ các khách thuê theo gói thì đối với các kỳ thuê không tròn tháng, tiền thuê được tính bằng: số ngày thuê nhân (x) với tiền thuê một (01) tháng chia (:) ba mươi (30) ngày mỗi tháng.

For the purpose of this Agreement, "Balance" of the Membership Fee shall be calculated on a pro rata basis in accordance with the remaining calendar days in the month, with a base of thirty (30) days per month.

3.4. Phí dịch vụ tiện ích (nếu có): Được thanh toán theo tháng trước ngày..... của tháng sau. Phí dịch vụ tiện ích của tháng trước được thông báo cho Khách Thuê vào ngày..... của tháng kế tiếp bằng email hoặc trực tiếp trên APP dành cho Thành viên.

Charges for utility services (if any): Pay monthly by the..... of the following month. Last month's service charge was notified to the Tenant on the.....of the following month by email or directly on the APP for Members.

3.5. Đặt cọc/ Deposit

Khách Thuê thực hiện đặt cọc hợp đồng theo Điều khoản thuê nêu trên. Trong trường hợp giá thuê có thay đổi Khách Thuê có nghĩa vụ bổ sung tiền đặt cọc thuê để đảm bảo khoản tiền đặt cọc như trên. Trong trường hợp Khách Thuê còn nợ bất kỳ khoản tiền thuê hoặc dịch vụ sử dụng,có quyền khấu trừ với khoản tiền đặt cọc và thông báo với Khách Thuê. Trong vòng.....ngày kể từ ngày nhận thông báo, Khách Thuê có nghĩa vụ bổ sung tiền đặt cọc cho.....

Khoản tiền đặt cọc sẽ được trả lại cho Khách Thuê trong vòng ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, sau khi trừ đi số tiền còn nợ.

Tenants agree to pay to..... a deposit ("Deposit"), as agreed between the parties in the Leasing terms. In case of changing rental fee, the Tenant is obliged to pay an additional amount. In the event that the Tenant owes any rents or services used,.....has the right to withhold the deposit and notify the Tenant. Within..... days from the date of receipt of the notice, the Tenant is obliged to supplement the deposit to the Lessor.

The Deposit shall be returned to Members within..... days upon the termination of this Agreement, after deducting any outstanding amount due.

3.6. Lãi quá hạn/ Late Fees

Trong trường hợp việc thanh toán tiền thuê hoặc bất kỳ khoản phí dịch vụ tiện ích và các khoản công nợ chưa thanh toán nào khác không được thanh toán đúng hạn, Khách hàng sẽ phải trả cho..... khoản tiền lãi quá hạn được nêu tại Điều khoản thuê nêu trên và..... có quyền điều chỉnh Phí chậm nộp theo thời gian. Với việc thanh toán chậm bất kỳ khoản thanh toán nào được coi là vi phạm hợp đồng thuê,..... có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và dừng thực hiện hợp đồng thuê, khóa quyền sử dụng văn phòng thuê của Khách Thuê và thực hiện cho các khách thuê tiềm năng khác thuê lại

In event that payment of rent or any other accrued and outstanding fee is not made on time, the Member shall pay to..... a late fee as set out in the Leasing terms ("Late Fee"), and reserves the right to adjust the Late Fee from time to time as set forth on the Website.

3.7. Thông tin hóa đơn tài chính/ *Information of Financial Invoice*

Khi có khoản thanh toán từ Khách Thuê,..... sẽ gửi hoặc cung cấp hoá đơn giá trị gia tăng (GTGT) hợp lệ và bảng kê chi tiết liên quan đến khoản thanh toán (nếu có) cho Khách Thuê phù hợp với thông tin của Khách Thuê như đã nêu trong Điều khoản thuê. Những sửa đổi hoặc thay đổi của người liên hệ sẽ phải thông báo bằng văn bản từ Khách Thuê.

Khách Thuê đồng ý rằng sẽ cung cấp cho.....:

- Bản sao công chứng đăng ký kinh doanh.
- Bản sao công chứng chứng minh/ hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật
- Danh sách CBNV làm việc tại..... kèm theo chứng minh photo của CBNV (không cần công chứng) có đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của Khách Thuê.

Bất kỳ sửa đổi nào trong các chứng từ trên sẽ được cung cấp bổ sung kịp thời cho.....

Upon receipt of the payment from the Tenant,..... will send or provide a valid VAT invoice and bill detailing the payment (if any) to the Tenant in accordance with Tenant's information as stated in the Leasing terms. Modifications or changes of the contact person must be notified in writing from the Tenant.

Tenants agree to provide with:

- *Certified copy of business registration*
- *Certified copy of ID card/ passport of the legal representative*
- *List of staffs working at CoGo with photo ID of staff (copy only) stamped and signed by the legal representative of Tenant.*

Any modification of the above documents will be provided in time to

5. **Quyền lợi của Khách hàng – Các dịch vụ/ *Rights of Membership – Services***

..... cung cấp cho các Khách Thuê việc sử dụng không gian văn phòng của Trung tâm ("Không gian văn phòng"), trong khuôn viên của Trung tâm như được nêu trong Điều khoản thuê cũng như các dịch vụ quản lý văn phòng khác phù hợp với các điều khoản và điều kiện được liệt kê trong Quy định của..... (Phần "Dịch vụ").

..... provides to the Members the use of office space of the Facility ("Office Space"), in the premises the Facility is situated at as set out in the Leasing terms ("Premises"), as well as other office management services in accordance with the terms and conditions listed in the Services.

Ngoài các Dịch vụ nêu trên, Khách Thuê cũng được hưởng các quyền sau đây:

Further to the above Services, Members shall also enjoy the following rights:

- quyền truy cập vào không gian văn phòng và sử dụng tiện ích đi kèm;
the non-exclusive access to the Office Space and the use of furnishings;*
- quyền truy cập và sử dụng hệ thống mạng của dành cho Khách Thuê và kết nối internet;
to access to and use of the..... network site for Members, and shared internet connection;*

(iii) quyền sử dụng máy in, máy photocopy/ máy scan được bố trí ở khu vực công cộng.

the use of printers, copiers/ scanners made publicly available in the Office Space;

(iv) sử dụng quầy bar và đồ uống được làm sẵn có trong khu vực này; và

the use of bar counter and beverages made available in the Office Space; and

(v) tham gia vào các sự kiện và các chương trình khuyến mại của dành cho Thành viên.

to participate in members-only events, benefits and promotions of.....

6. Sở hữu trí tuệ/ *Intellectual Property*

Tất cả quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến.....hoặc các trung tâm....., bao gồm nhưng không giới hạn ở bản quyền, nhãn hiệu và chứng nhận dịch vụ, là tài sản của.....hoặc được cấp phép hợp pháp cho..... Các quyền sở hữu trí tuệ nói trên bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

All intellectual property rights related to..... or the Facility, including but not limited to copyrights, trademarks, and service marks, are solely the property of..... or legally authorized to..... The foregoing intellectual property rights include, but are not limited to:

(i) tất cả các quyền đăng ký, hoặc đổi lại bất kỳ (các) đăng ký nào đối với các quyền sở hữu trí tuệ đó;

all rights to register, or to renew any registration(s) for, such intellectual property rights;

(ii) tất cả các nguyên nhân hành động liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đó;

all causes of action related to such intellectual property rights; and

(iii) bất kỳ và tất cả các bản quyền, được gọi là quyền tác giả và quyền lợi không tách rời.

any and all moral rights, so-called droids morale and rights of attribution.

Trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của....., các Khách Thuê sẽ không đăng ký hoặc cố gắng đăng ký bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào liên quan đến..... hoặc các trung tâm của....., hoặc bất kỳ phần nào của nó tại Cục Đăng ký Nhãn hiệu Sở hữu trí tuệ Việt Nam, hoặc bất kỳ đối tác nước ngoài nào, và lấy, sao chép hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào thương hiệu "....." hoặc bất kỳ tên kinh doanh, thương hiệu, nhãn hiệu dịch vụ, biểu trưng, biểu tượng, tài sản khác hoặc các tài sản trí tuệ khác hoặc các phiên bản sửa đổi hoặc thay đổi của cùng một tên, hoặc lấy, sao chép hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bất kỳ hình ảnh hoặc hình minh họa của bất kỳ phần nào của Trung tâm. Vi phạm điều khoản này sẽ dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng này.

Unless obtained prior written consent from....., Members shall not register or attempt to register any intellectual property rights related to..... or the Facility, or any part thereof, at the Viet Nam Intellectual Property Department Trade Marks Registry, or any foreign counterpart thereof, and take, copy or use for any purpose the name "....." or any of..... other business names, trademarks, service marks, logos, trade dress, other identifiers or other intellectual property or modified or altered versions of the same, or take, copy or use for any purpose any pictures or illustrations of any portion of the Premises. This provision will survive the termination of this Agreement.

7. Bảo mật và riêng tư/ *Safety and Privacy*

..... có quyền truy cập vào tất cả các khu vực trong Trung tâm có hoặc không có thông báo trước cho các Khách hàng với mục đích cung cấp các dịch vụ, sự an toàn hoặc khẩn cấp, và/ hoặc bất kỳ mục đích nào khác. Ngoài ra, các Khách hàng đồng ý rằng..... có quyền theo dõi và duy trì giám sát bằng băng ghi hình tại Trung tâm mọi lúc để đảm bảo sự an toàn của Trung tâm, nhân viên và tài sản bên trong.

.....reserves the right to enter into all areas within the Facility with or without prior notification to the Members for the purpose of providing the services, safety or emergency, and/ or any other purposes. In addition, the Members agree that is entitled to monitor and maintain video surveillance in the Facility at all times in order to ensure the safety of the Facility and the personnel and assets within.

Các Khách Thuê đồng ý và cam kết cung cấp và cho phép..... thu thập, xử lý và/ hoặc sử dụng thông tin cá nhân của Khách Thuê khi cần thiết. Mỗi Khách Thuê sẽ có trách nhiệm lấy xác nhận đồng ý của bất kỳ nhân viên mới hoặc hiện có trong danh sách các thành viên nếu cần. có thể thu thập, xử lý và/ hoặc sử dụng dữ liệu cá nhân của Thành viên theo nhiều cách khác nhau, bao gồm thông tin cá nhân do Khách Thuê cung cấp khi ký Hợp đồng này hoặc suốt thời gian là hội viên, cũng như thông tin có thể thu thập được từ các máy quay an ninh nằm trong Trung tâm.

Members agree and undertake provide to and allow to collect, process and/ or use personal information of the Members in compliance with the law of Vietnam. Each Member shall be responsible to obtain the consent of any new or existing personnel on its list of members where necessary.may collect, process and/ or use personal data of Members in a variety of ways, including personal information that may be provided by Members upon execution of this Agreement or throughout the term of the membership, as well as information that may be gathered from security cameras located in the Facility.

.....có thể thu thập, xử lý, sử dụng, lưu trữ và chuyển dữ liệu cá nhân cho các mục đích khác nhau bao gồm việc tạo điều kiện cho Dịch vụ, thực hiện các nhiệm vụ kế toán và hành chính, phù hợp với các nghĩa vụ của theo luật pháp và các quy định hiện hành và để thực thi hoặc quản lý các yêu cầu pháp lý.

..... may collect, process, use, store and transfer personal data in accordance with the law of Vietnam, for various purposes including facilitating the Services, performing accounting and administrative tasks, internal review and audit, compliance with..... obligations under applicable laws and regulations, and to enforce or manage legal claims.

8. Quy tắc ứng xử/ Code of Conduct

Các Khách Thuê sẽ tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và sẽ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào chống lại các điều khoản hoặc tham gia vào hành vi gây tổn hại, xáo trộn hoặc gây nguy hiểm cho người khác..... có quyền giới hạn hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ tại Trung tâm của Thành viên hoặc bất kỳ khách truy cập nào trong trường hợp họ không tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này.

Members shall comply with all terms and conditions of this Agreement and shall not engage in any activity against the terms, or engage in conduct that harms, disturbs or endangers others.....

reserves the right to limit or terminate the Member's or any visitor's usage of the Facility in event that they do not comply with the terms of the Agreement.

Mỗi Thành viên được cung cấp một thẻ thành viên..... ("Thẻ Thành viên") dành riêng cho việc sử dụng của Thành viên đó và không được mượn, chuyển nhượng, hoặc sử dụng bởi những người khác. Một Thành viên có thể nộp đơn xin Thẻ Thành viên mới hoặc kích hoạt lại Thẻ Thành viên trong trường hợp:

Each Member is provided a..... membership card ("Membership Card"), which is specifically for the use of such Member only, and cannot be borrowed, transferred, assigned or used by others. A Member can apply for a new Membership Card or reactivation of Membership Card in event that:

(i) Thẻ Thành viên bị mất cắp hoặc thất lạc. Phí cấp lại thẻ thành viên sẽ..... cho mỗi thẻ mới.
the Membership Card is stolen or lost. Reissuance of a Member Card shall cost VND 100,000 per new card.

(ii) Thẻ Thành viên bị ngưng hoạt động vì lý do từ phía Thành viên. Phí kích hoạt sẽ là
mỗi thẻ.
the Membership Card becomes deactivated for the reason of the Member himself/ herself. The fees for reactivation shall be in the amount of VND per card.

Các Khách Thuê sẽ không đính kèm hoặc gắn bất kỳ vật gì vào tường hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với không gian Văn phòng, hoặc cài đặt ăng-ten hoặc đường dây hoặc thiết bị viễn thông trong không gian Văn phòng hoặc khu nghỉ ngơi hoặc đưa bất kỳ đồ đạc bổ sung vào không gian Văn phòng hoặc khu nghỉ ngơi, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản từ.....

Members shall not attach or affix any items to the walls or make any other alterations to the Office Space, or install antennas or telecommunication lines or devices in the Office Space or the Premises or bring any additional furniture into the Office Space or the Premises, without prior written consent from.....

Các Khách Thuê sẽ không cài đặt hoặc lắp mới bất kỳ khóa để truy cập vào Văn phòng hoặc bất cứ nơi nào trong Khu vực thuê, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản từ có quyền giới hạn hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ tại Trung tâm của Thành viên hoặc bất kỳ khách của thành viên nào nếu:

Members shall not install any locks to access the Office Space or anywhere within the Premises, without prior written consent from..... reserves the right to limit or terminate the Member's or any visitor's usage of the Facility if:

(i) Thành viên hoặc khách của thành viên đó bị bắt gặp hút thuốc trong Văn phòng hoặc Trung tâm; hoặc là

such Member or visitor is caught smoking within the Facility; or

(ii) Thành viên hoặc khách của họ vi phạm quy định sử dụng "Không gian làm việc chung" của.....
such Member or visitor commits a breach of the "regulations of Coworking Space".

Các Khách Thuê phải tuân thủ và chấp hành tất cả các quy định "Không gian làm việc chung" của và các quy định được cập nhật theo thời gian bởi để quản lý Khách Thuê. Trong trường

hợp có bất cứ sự thay đổi nào trong quy định “Không gian làm việc chung”,..... sẽ thông báo bằng văn bản cho các thành viên ít nhất..... ngày trước ngày áp dụng.

Members shall observe and adhere to all the rules and regulations updated from time to time made by..... for the management of the Membership. In case of any changes in regulation,..... will inform to members in writing prior to..... days before applying.

9. **Thiệt hại và bồi thường/ Damages and Indemnification**

Các Khách Thuê phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và sẽ bồi thường đầy đủ cho khách Trung tâm hoặc các Khách thuê khác về thiệt hại, tổn thất hoặc thương tật gây ra cho bất kỳ người nào hoặc bất kỳ tài sản nào dù trực tiếp hay gián tiếp bởi bất kỳ vi phạm nào của Quy định này bởi Khách Thuê hoặc cá nhân trong danh sách thành viên của Khách Thuê và khách của họ, hoặc thông qua bất kỳ hành động hay thiếu sót nào của các bên đó.....sẽ không chịu trách nhiệm về hành động của bất kỳ Khách Thuê, khách của họ hoặc các bên thứ ba khác. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các Khách Thuê hoặc khách của họ,..... sẽ không có trách nhiệm hoặc nghĩa vụ tham gia, hòa giải hoặc bồi thường cho bất kỳ bên nào.

Members shall be wholly responsible for and shall fully indemnify visitors of the Facility or other Members against any loss, damage or injury caused to any person whomsoever or to any property whatsoever whether directly or indirectly through any breach of this Agreement by the Member or any individual on its list of members, their guests, invitees or pets, or through any actions or omissions of such parties..... shall not be held responsible for the actions of any Members, visitors, or other third parties. In event of a dispute arising between Members or their invitees or guests,..... shall have no responsibility or obligation to participate, mediate or indemnify any party.

Các Khách Thuê sẽ bồi thường, phòng tránh và chống gây hại,....., Thành viên của, Giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại lý và các chi nhánh của mình ("Bên được bồi thường") khỏi mọi chi phí, khiếu nại, yêu cầu, hành động và tố tụng pháp lý của Người được cấp phép bởi bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến:

Members shall indemnify, defend and hold harmless,....., its Members, directors, officers, employees, agents and affiliates (the "Indemnified Parties") from any and all costs, claims, demands, actions and legal proceedings whatsoever made upon the Licensee by any person in respect of any loss, damage or injury arising from or relating to:

(i) Việc Thành viên sử dụng tiện ích

the Member's use of the facility;

(ii) sự kiện của Thành viên được tổ chức tại Trung tâm

the Member's event held at the Premises;

(iii) bất kỳ hành vi sai trái cố ý hoặc không cẩn thận của Thành viên; hoặc là

any intentional or negligent misconduct of the Member; or

(iv) bất kỳ hành vi vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng này và pháp luật và quy định của pháp luật Việt Nam bởi Khách Thuê.

any violation or alleged violation of any terms and conditions of this Agreement and the laws and regulations of Vietnam by the Member.

10. Trong trường hợp Khách Thuê muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, Khách Thuê đồng ý rằng phải thông báo bằng văn bản cho..... sáu mươi (60) ngày trước thời điểm chấm dứt.

In event that the Member wishes to terminate this Agreement prior to the expiry of the term, the Member may request to terminate this Agreement by providing to..... an advanced notice in writing sixty (60) days before the finish date.

Trong trường hợp đã báo trước đúng theo quy định, Khách thuê được hoàn trả khoản tiền thuê đã thanh toán tương ứng với thời gian thuê mà Khách thuê chưa sử dụng. Trường hợp Khách Thuê không tuân thủ thời gian báo trước nêu trên, Khách thuê không được hoàn trả khoản tiền thuê đã thanh toán tương ứng với thời gian thuê mà Khách thuê chưa sử dụng.

Trong mọi trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn do lỗi của Khách Thuê, Khách thuê sẽ bị mất khoản tiền đặt cọc nêu tại mục 3.5 phần IV của hợp đồng.

In case the advance notice has been made in accordance with the regulations, the Member is entitled to a refund of the unused rent paid to..... In case of does not complying with the notice period, the Member is not entitled to a refund of the unused rent paid to.....

In any case, the Deposit mentioned in 3.5 of Article IV of the lease will be considered as a fine for the violation of the lease.

Trong mọi trường hợp, hợp đồng thuê chỉ được chấm dứt khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng trong đó có nghĩa vụ về tài chính.

In any case, this Agreement can be terminated only when the parties fulfill the obligations specified in the contract including financial obligations

Một Khách Thuê có quyền chấm dứt ngay Hợp đồng này khi các nghĩa vụ của Hợp đồng hoàn thành.

A Member shall be entitled to immediately terminate this Agreement in event that its right to terminate this Agreement is set out in the Membership Form and the any requirement of the same is fulfilled.

Các Khách Thuê phải đảm bảo rằng thủ tục bàn giao hoàn thành theo hướng dẫn của..... Trước hoặc ngay sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng.....ngày, Khách Thuê có nghĩa vụ bàn giao lại trang thiết bị tài sản của cho..... có quyền yêu cầu bồi thường.....tháng như là thiệt hại gây ra từ Khách Thuê trong trường hợp Khách Thuê không hoàn thành thủ tục bàn giao.

Members shall ensure that the handover procedure is completed in accordance with..... instructions. Prior to or immediately after the expiry of the contract, the Tenant is obliged to hand over the..... property and equipment to..... reserves the right to claim..... months' Membership Fee as damages from the Member in event that the Member fails to complete..... handover procedure.

Đối với Khách Thuê dài hạn, trước ngày hết hạn hợp đồng..... tháng,..... sẽ gửi thư mời gia hạn hợp đồng thuê, Khách Thuê có nghĩa vụ trả lời gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng thuê cho..... trong vòng một.....tháng trước ngày hết hạn hợp đồng. Trong trường hợp gia hạn, hai bên sẽ ký phụ lục

gia hạn hợp đồng thuê theo chính sách giá tại thời điểm gia hạn. Trong trường hợp Khách thuê không thuê tiếp, hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình.

For Long-term Membership, will send a letter of invitation to extend the lease..... months prior to the expiry date of the lease. The tenant is obliged to respond to renewal or termination of the lease to..... within..... month before the contract expires. In case of renewal, the two parties will sign the annex of extension in accordance with the price policy at the time of extension. In the event the Tenant does not continue to rent, the contract will automatically be liquidated when the Parties have fulfilled their obligations.

Trường hợp Khách Thuê có sử dụng địa chỉ văn phòng thuê của..... làm địa chỉ đăng ký kinh doanh thì trước khi chấm dứt hợp đồng..... ngày, Khách Thuê có trách nhiệm hủy bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh này trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch Đầu tư.

If the Member uses..... office address as a business registration address, the Member is responsible for canceling with the Department of Planning and Investment the business address in the certificate of business registration on the..... day prior to the termination of the contract.

Các Khách Thuê thừa nhận rằng..... có thể tạm dừng Dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp Đồng này:

Members acknowledge that..... may withhold Services or immediately terminate this Agreement:

(i) khi Khách Thuê, các thành viên của Khách Thuê, khách của Khách Thuê vi phạm các quy định trong hợp đồng hoặc quy định “Không gian làm việc chung” hoặc bất kỳ hướng dẫn nào của.....

upon breach of this Agreement, regulations of..... Coworking Space by the Member, individuals on its list of members, its guests, and its invitees;

(ii) khi việc chấm dứt, hết hạn hoặc mất mát vật chất về quyền của..... đối với khu vực Văn phòng;

upon termination, expiration or material loss of rights in the Premises;

(iii) Khách Thuê vi phạm điều khoản thanh toán theo hợp đồng này;

Uponbreach the term of payment under this contract;

(iv) nếu Khách Thuê bị tuyên bố phá sản, đang bị đình chỉ kinh doanh hoặc bị bắt giữ; hoặc là

if the Member is declared bankrupt, is in business suspension or put under receivership; or

Nếu..... quyết định tạm ngưng Dịch vụ của mình hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này theo các quy định trên, các Khách Thuê sẽ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ quá hạn và..... có thể thực hiện các quyền thu nợ đến hạn của mình, mặc dù Hợp đồng này đã chấm dứt hoặc hết hạn.

Tuy nhiên, sẽ thông báo trước..... ngày để Khách Thuê có thời gian sắp xếp, tìm kiếm chỗ thuê. Trường hợp..... tạm ngưng/chấm dứt Hợp đồng không thuộc các trường hợp trên thì sẽ trả lại tiền gấp đôi cho những ngày Khách Thuê đã trả tiền nhưng chưa sử dụng và trả lại tiền cọc.

In event that decides to withhold its Services or unilaterally terminate this Agreement in accordance to the above, Members shall remain liable for past due amounts, and..... may exercise its rights to collect due payment, despite termination or expiration of this Agreement.

11. Di dời tài sản khi chấm dứt hợp đồng/ Removal of Property Upon Termination

Trong vòng.....ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng thuê, Khách Thuê phải di dời toàn bộ tài sản của mình ra khỏi khu vực văn phòng và Trung tâm.Nếu quá thời hạn trên mà tài sản chưa được di dời thì.....có quyền xử lý các tài sản đó và dọn khỏi khu vực thuê.Khách Thuê có nghĩa vụ thanh toán bất cứ khoản phí hợp lý nào có thể phát sinh cho..... liên quan đến việc loại bỏ tài sản này. Sau khi chấm dứt hoặc hết hạn của Hợp đồng này,.....sẽ không có trách nhiệm chuyển tiếp hoặc giữ thư hoặc các bưu phẩm của đối tác Khách Thuê gửi đến.....

Within.....days the termination or expiration of this Agreement, Members shall remove all properties belonging to the Members and guests from the Office Space and Premises. After this period, if the asset has not been removed,..... shall be entitled to dispose of any property remaining in or on the Office Space or Premises after the termination or expiration of this Agreement and shall not have any obligation to store such property. The Members hereby waive any claims or demands regarding such property or..... handling of such property. Members shall be responsible for paying any fees reasonably incurred by.....regarding such removal. Following the termination or expiration of this Agreement,.....shall not be responsible to forward or hold mail or other packages of Members delivered to.....

12. Bất khả kháng/ Force Majeure

Nếu.....hoặc Khách Thuê không thực hiện được bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng, như gây ra bởi thiên nhiên (hỏa hoạn nghiêm trọng, bão, động đất, vv), chiến tranh, lệnh cấm vận hoặc can thiệp của chính phủ, những điều không thể lường trước, tránh hoặc khắc phục, bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho bên kia biết biến cố của mình trong một khoảng thời gian hợp lý.

If either.....or a Member is prevented from performing any of its duties under this Agreement due to event of Force Majeure, such as acts of God (serious fire, typhoon, earthquake, etc.), war, embargo, or government intervention, which could not be anticipated, avoided, or overcome, the affected party shall notify the other party of its occurrence within a reasonable time.

Bên bị ảnh hưởng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự chậm trễ hoặc thất bại trong việc thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của nó do sự kiện Bất khả kháng gây ra.

The affected party will not be liable for any delay or failure in performing any of its duties caused by the event of Force Majeure.

13. Chuyển nhượng/ Assignment

Hợp đồng này không được chuyển giao/ chuyển nhượng bởi Khách Thuê cho dù đã thanh toán hay chưa, và Khách Thuê sẽ không chia sẻ việc sở hữu không gian văn phòng riêng, không được cho thuê hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc một phần của không gian văn phòng hoặc cơ sở mặt bằng thuê.

This Agreement shall not be transferable/ assignable by the Member no matter in paid or unpaid, and the Member shall not share or part with possession of the private office, no sublease or sublicence of all or any part of the Office Space or the Premises shall be permitted.

14. Hàng nguy hiểm/ *Dangerous Goods*

Khách Thuê không được phép mang và khu vực văn phòng hoặc mặt bằng thuê bất kỳ loại hàng hóa nào có thể gây nguy hiểm (bao gồm nhưng không giới hạn đối với vũ khí và đạn dược) mà không được đưa vào, trưng bày hoặc cất giữ tại khu vực văn phòng, và/ hoặc thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nguy hiểm nào hoặc các hành động khác dẫn đến việc không có hiệu quả về bảo hiểm của cơ sở hoặc tăng chi phí bảo hiểm, trừ khi hành vi được phép với sự chấp thuận bằng văn bản của..... và sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước.

Members are not permitted to bring into the Office Space or Premises any dangerous goods or goods that may result in danger (including but not limited to weapons and ammunition) which are not permitted to be brought into, placed or stored in the Premises, and/ or carry out any dangerous business or other action resulting in the inefficiency of the insurance of the Premises or an increase of insurance expenses, unless such behaviors are permitted with the written consent of.....and the approval of the competent government authorities.

15. Các quy định khác/ *Miscellaneous*

Khách Thuê sẽ không ở lại qua đêm và/ hoặc cho phép nhân viên trong danh sách thành viên, khách của họ ở lại qua đêm ở khu vực văn phòng hoặc khu vực kinh doanh tại bất kỳ thời điểm nào. Việc không tuân thủ cùng một nguyên tắc sẽ vi phạm các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này.

Members shall not stay overnight and/ or allow personnel on their list of members, their guests, or invitees to stay overnight in the Office Space or the Premises at any given time. Failure to comply with the same will constitute a breach of the terms and conditions of this Agreement.

Tất cả các thông báo phải bằng văn bản hoặc qua email. Thông báo cho Khách Thuê được coi là hợp lệ nếu được giao cho cá nhân hoặc gửi qua email tới người đại diện theo pháp luật hoặc người được chỉ định hoặc qua APP dành cho thành viên hoặc đại diện được ủy quyền của thành viên là người ký hợp đồng này. Thông báo tới..... được coi là hợp lệ nếu thông báo được gửi qua địa chỉ email hoặc qua đường bưu điện đã được trả phí trước tới địa chỉ của....., hoặc tới địa chỉ khác đã được..... chỉ định cho thành viên bằng văn bản.

All notices must be in writing or by email. Notices to the Member will be considered served if handed personally or emailed to the legal representative or authorized representative of the Member who is the signatory to this Agreement. Notices to will be considered served if mailed by postage prepaid registered mail to..... address at, or such other address as..... shall designate to the Member in writing.

Mua bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật trong suốt thời hạn thuê

- (i) Mua bảo hiểm mọi rủi ro tài sản, cháy, nổ trong phạm vi Phần Diện tích thuê đối với hàng hóa, vật dụng, trang thiết bị nội thất hoặc tài sản khác thuộc quyền sở hữu, quản lý, hoặc sử dụng của Khách Thuê (gọi chung là “Tài Sản của Khách Thuê”). Khách Thuê tự chịu trách nhiệm mua, duy trì, giải quyết bảo hiểm mọi rủi ro tài sản và chịu mọi rủi ro đối với tài sản của Khách Thuê.

Purchase of all property, fire and explosion insurance in the Leased Area for equipment, furniture, other property owned, managed or utilized by Member (collectively, the "Member's Property"). The

Member is responsible for buying, maintaining and dealing with all property risks and taking all risks to the Member's property

- (ii) Mua bảo hiểm trách nhiệm công cộng của Khách Thuê (bao gồm người quản lý, nhân viên, khách của Khách Thuê ... có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Khách Thuê) đối với những thiệt hại về người và tài sản của (bao gồm người quản lý, nhân viên, khách của có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến), người thuê liền kề, nhân viên, khách hàng của Khách Thuê và bất cứ bên thứ ba nào khác phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng, khai thác Phần Diện tích thuê trong khu vực thuộc sự quản lý của.....

Purchase of public liability insurance for the Member (including the manager, employee, guest of the Member ..., who have rights and obligations related to the Member) to property and human damage (including managers, employees, guests ..., who have rights and obligations related to), other tenants, employees, Member's guests and any other third party arising out of or in connection with the use and exploitation of the Leased Area in theo premise

Việc mua bảo hiểm sẽ không được coi là sự miễn trừ trách nhiệm pháp lý liên quan của Khách Thuê, Khách Thuê vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đối với các tổn thất của mà phía bảo hiểm không đồng ý thực hiện. cũng không có trách nhiệm đối với mất mát, mất trộm, hỏng hóc hoặc tổn thương đối với người hoặc tài sản gây ra trong quá trình sử dụng khu vực thuê.

The purchase of insurance shall NOT be deemed as any exemption of a Member's relevant liability; Member shall fill the gap of losses which cannot be covered by such insurance shall not be held responsible for any loss, theft, damage or injury of the persons and goods howsoever caused during using leased area by a Member

16. **Khiếu nại/ Non-Solicitation**

Trong thời hạn của hợp đồng này và trong thời gian tháng sau khi kết thúc hợp đồng này:

During the term of this Agreement and for a period of months after it ends:

(i) Các Khách Thuê đồng ý không trực tiếp hoặc gián tiếp, với tư cách là đại lý, chủ sở hữu, công ty liên doanh, nhà đầu tư hoặc cố vấn gạ gẫm hoặc cố gắng thu hút hoặc khuyến khích sự ra đi hoặc từ chức của bất kỳ nhân viên hiện tại nào của Để tránh nghi ngờ, hạn chế này bao gồm bất kỳ cách giới thiệu nào hoặc giới thiệu bất kỳ nhân viên nào của cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác với ý định đảm bảo bất kỳ cách thức làm việc hoặc cam kết với tổ chức, cá nhân đó. Các Khách hàng đồng ý rằng ước tính trung bình về tổn thất của chúng tôi có thể do vi phạm này của Khách hàng với phần 15 này là tương đương với tháng lương cho mỗi nhân viên có liên quan và đồng ý bồi thường thiệt hại cho tương đương với số tiền đó trong trường hợp vi phạm.

members agree not to directly or indirectly, as principal, agent, owner, joint venturer, investor or consultant solicit or attempt to solicit or induce or encourage the departure or resignation of any of current employees. For the avoidance of doubt, this restriction includes any manner of referral or introduction of any of employees to any other entity or person with the intent to secure any manner of employment or engagement with that entity or person. Members further agree that a good faith estimate of our loss that would be caused by your violation of this Section 15 is the

equivalent of..... months' salary for each employee concerned, and agree to pay to..... damages equal to that amount in the event of such violation;

(ii) Trong trường hợp một Khách Thuê vận hành và kinh doanh bất động sản hoặc kinh doanh cho thuê văn phòng, sẽ không trực tiếp hoặc gián tiếp cố gắng thu hút hoặc kích động hoặc khuyến khích các hội viên khác chấm dứt tư cách hội viên của mình với..... và/ hoặc chuyển sang thuê văn phòng, bất động sản khác.

in event that a Member runs and operates a real estate business or office space rental business, it shall not directly or indirectly attempt to solicit or induce or encourage other Members to terminate its membership with..... and/ or move to such Member's leasing properties or office spaces.

17. **Sự ràng buộc/ Subordination**

Hợp đồng này được lập và có sự ràng buộc với hợp đồng thuê của..... với Chủ nhà cho phần diện tích thuê, mọi văn bản Phụ lục bổ sung hoặc Hợp đồng khác của..... đều có sự ràng buộc đối với việc thuê của..... với chủ nhà.

This Agreement is subject and subordinate to..... lease with its landlord of the Premises and to any supplemental documentation and to any other agreements to which..... lease with the landlord are subject to or subordinate.

18. **Tổ chức sự kiện/ Event host**

Tất cả các Khách Thuê đều có quyền tổ chức sự kiện tại khu vực thuê nếu có sự chấp thuận bằng văn bản của Khách Thuê đồng ý tuân thủ các điều luật dưới đây khi tổ chức sự kiện:

The Member may host event in the premise after relevant written application has been approved by..... The Member acknowledges and agrees to obey following rules when organizing and hosting event:

(i) Tuân thủ luật pháp và tất cả quy định của Việt Nam về các hoạt động yêu cầu giấy phép của chính phủ và nhượng quyền thương mại

to comply with all the laws and regulations of Viet Nam and for those items requiring governmental license or franchise

(ii) Có trách nhiệm xin giấy phép và nhượng quyền thương mại để hoạt động liên quan diễn ra hợp pháp

to be responsible for obtaining all licenses and franchises as to make relevant items legal and legitimate;

(iii) Ghi lại và xin phép sự chấp thuận tổ chức đối với các sự kiện cần phê duyệt của chính quyền, và chịu mọi hình phạt của chính quyền cũng như tổn thất gây ra

to record and obtain approval for events requiring governmental approval and record, otherwise any governmental punishment or loss caused by the Member shall be borne by the Member;

(iv) Tự chịu trách nhiệm với các rủi ro và tổn thất có thể gây ra cho con người và hàng hóa tại khu vực thuê

to cover any risk and damage which may arise to all persons and goods in the Premise; and

(v) Mua bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật trong suốt thời hạn thuê, trong đócũng là bên được bảo hiểm.

to purchase full insurance during the term of Membership, of which..... shall also be listed as an insured party.

Việc mua bảo hiểm sẽ không được coi là sự miễn trừ trách nhiệm pháp lý liên quan của Khách Thuê, Khách Thuê vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đối với các tổn thất của..... mà phía bảo hiểm không đồng ý thực hiện..... cũng không có trách nhiệm đối với mất mát, mất trộm, hỏng hóc hoặc tổn thương đối với người hoặc tài sản gây ra trong quá trình thành viên tổ chức sự kiện.

The purchase of insurance shall NOT be deemed as any exemption of a Member's relevant liability; Member shall fill the gap of losses which cannot be covered by such insurance..... shall not be held responsible for any loss, theft, damage or injury of the persons and goods howsoever caused during any event hosted by a Member

19. Phạm vi quyền hạn/ *Jurisdiction*

Bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được tiếp nhận và xử lý theo qui định của pháp luật của Việt Nam mà không bị phụ thuộc vào các quy định xung đột khác của pháp luật. Các bên tại đây sẽ đệ trình lên tòa án có thẩm quyền nơi công ty đặt trụ sở để giải quyết tranh chấp.

Any dispute arising from or in connection with the Agreement shall be governed and construed by the laws of Vietnam without regard to its conflicts of laws provisions The parties hereby submit to the non- exclusive jurisdiction of the Courts of Vietnam.

20. Điều khoản tách biệt/ *Severability*

Tất cả các nguyên tắc chung của cộng đồng..... và thành viên..... (các Nguyên tắc được nêu tại Quy định sử dụng không làm việc chung) là một phần của Hợp đồng này và được các Bên tuân thủ,có quyền điều chỉnh các Nguyên tắc trên khi cần thiết và phải gửi thông báo bằng văn bản với Khách Thuê..... ngày trước khi áp dụng. Nếu bất kỳ một điều khoản hoặc nhiều điều khoản của Hợp đồng này bị tuyên bố là không hợp lệ hoặc không thể thi hành bởi Tòa án có thẩm quyền thì chỉ một hoặc các điều khoản này vô hiệu, các điều khoản còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.

All..... community and membership guidelines are an inherent part of this agreement, which must be adhered to. reserves the right to modify and change GUIDELINES on an as needed basis and shall send the written notification to Members..... days prior to effective date. Should any

provision or provisions of this Agreement be held by a court of competent jurisdiction to be invalid or unenforceable, then such provision or provisions alone shall be deemed invalid or unenforceable in such jurisdiction and the remaining provisions of this Agreement shall remain in full force and effect.

21. Hiệu lực/ Effectiveness

Hợp đồng này được lập thành.....bản song ngữ, mỗi bên giữ hai..... bản có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

This Agreement is made in four bilingual..... copies, each party holds....., each of which has the same legal effect, and this Agreement shall come into force immediately after the parties' signature of the same. In the case of discrepancy in contents between the English and Vietnamese, Vietnamese shall prevail.

Hợp đồng này được lập bởi..... và Khách Thuê (chi tiết phía trên), Khách Thuê tại đây xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung và điều khoản phía trên và đồng ý chịu ràng buộc và phía..... cũng cam kết cung cấp các dịch vụ và tiện ích như đã đề cập trong Hợp đồng.

This Agreement is made between.....and the Tenant (as specified above) and the Tenant confirms that the Client has read and understood the Terms and Conditions overleaf and agrees to be bound by them and agrees to provide the services and facilities as mentioned overleaf.

**ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ
(LEASOR)**

**ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ
(TENANT)**

Giải thích chi tiết () tại mục ưu đãi – phần III**

Details of () at Credits - article III**

Mô tả	Khu văn phòng mở					Khu văn phòng riêng	Ghi chú
<i>Description</i>	<i>Open Office</i>					<i>Private Office</i>	<i>Remarks</i>
Số giờ sử dụng phòng họp nằm trong gói thuê/thành viên/tháng <i>Number of meeting room using hours including in the package/ member/month</i>	Linh hoạt (1 ngày)	Linh hoạt (3 ngày)	Văn phòng ảo	Ghế ngồi linh hoạt (tháng)	Ghế ngồi cố định (tháng)	Ghế phòng riêng (tháng)	
	<i>Day Pass</i>	<i>Associate</i>	<i>Virtual Office</i>	<i>Hot Desk</i>	<i>Dedicated Desk</i>	<i>Private Office</i>	
Số trang (A4 đen trắng) nằm trong gói thuê/thành viên/tháng <i>Number of free pages (A4 B&W) including in the package/ member/ month</i>							